TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH
Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 04-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Đức

Bà Hg Nữ Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh thụ lý số 22/2025/TLST-DS ngày 18/3/2025 (Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, thụ lý số 14/2025/TLST-DS ngày 01/7/2025) về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 31/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm 1964; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 09, đường C, phường S, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt). Người đại diện ủy quyền: Ông Đậu Xuân Đ; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 4, phường N, tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2025) – *Có mặt*

Bị đơn: Ông Cao N; Sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Số nhà 318, đường D, tổ dân phố L, phường S, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyênguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Gia đình bà Nguyễn Thị H và gia đình ông Cao N có quan hệ thân thiết. Ngày 06/12/2022, ông Cao N vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 350.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Ông N hẹn đến ngày 19/12/2022 trả cho bà H số tiền 50.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả trước tết âm lịch năm 2023 số tiền 150.000.000 đồng và sau tết âm lịch năm 2023 số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, ông N đã trả cho bà H số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 300.000.000 đồng nhiều lần bà H yêu cầu ông N

trả nợ nhưng ông N chưa trả. Tại đơn khởi kiện, nguyênguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao N phải thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi lãi theo lãi suất ngân hàng 58.000.000 đồng. Ngày 10/8/2025, bà H rút yêu cầu buộc ông N phải thanh toán số tiền 58.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông N thanh toán số tiền gốc còn nợ là 300.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ và đến nhà bị đơn ông Cao N để làm việc, lấy lời khai của bị đơn nhưng ông N không có mặt nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyênguyên đơn, buộc bị đơn ông Cao N phải trả cho Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi 58.000.000 đồng. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Cao N (cư trú tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nay thuộc phường Thành Sen). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tối cao). Theo quy định tại điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Bị đơn ông Cao N đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Cao N.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại "Giấy vay tiền" đề ngày 06/12/2022 bản viết tay có nội dung: "*Hôm nay ngày 6/12/2022. Tên tôi là: Cao N. Sinh ngày 09/09/1973. CMND: 183059448. Hộ khẩu: 318 – Đường Nguyễn Du – TP Hà Tĩnh. Tôi có mượn chị H. CMND: 184162811. HKTT: Khối 4 phường Nguyễn Du. Tính đến ngày 19/12/2022 với số tiền 350.000.000 đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Hẹn đến ngày 19/12/2022 sẽ trả số tiền: 50.000.000 đ. Số còn lại sẽ trả trước tết âm lịch 150.000.000đ và còn 150.000.000đ sau tết âm lịch sẽ trả đầy đủ cho chị H. Nếu có gì sai trái tôi chịu H toàn trước pháp luật*". Giấy vay tiền trên có ký và ghi rõ họ tên người viết giấy: "*Cao N*". Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ cho bị

đơn Thông báo thụ lý vụ án trong đó thông báo cho bị đơn biết Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền 358.000.000 đồng (gồm nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi 58.000.000 đồng) và Toà án yêu cầu bị đơn trong thời hạn 15 ngày phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không giao nộp tài liệu chứng cứ gì. Như vậy, bị đơn không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Giấy vay có nội dung phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Theo Nguyên đơn trình bày, bị đơn đã thanh toán số tiền gốc 50.000.000 đồng. Vì vậy, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ 300.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về tiền lãi, mặc dù tại đơn khởi kiện Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Cao N thanh toán cho bà H số tiền lãi 58.000.000 đồng nhưng đến ngày 10/8/2025 bà Nguyễn Thị H xin rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là H toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn ông Cao N.

2. Buộc bị đơn ông Cao N phải thanh toán cho Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi 58.000.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Cao N phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Đức **Hg Nữ Ngọc Oanh** **Lê Thanh Huyền**